

Bồi dưỡng phẩm chất nhân cách cho sinh viên các trường đại học trong giai đoạn hiện nay

Lê Thị Ngân*, Võ Phú Hữu**

*ThS. Triết học Trường Đại học Tây Đô

**ThS. Trường Đại học Cần Thơ

Received: 18/12/2023; Accepted: 25/12/2023; Published: 4/01/2024

Abstract: *Fostering personality qualities for students in universities has become an educational trend in the world and a valuable asset to help students succeed in their careers in particular and life in general. There are still many limitations. In this article, the author examines the importance of fostering character qualities for students. From there, we propose some solutions to improve the effectiveness of character education for students in the current period.*

Keywords: *Personality qualities, students, education*

1. Đặt vấn đề

Trong văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII xác định rõ mục tiêu của giáo dục và đào tạo trong giai đoạn tới, nhằm xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, có sức khỏe, năng lực, trình độ, có ý thức, trách nhiệm cao đối với bản thân, gia đình, xã hội và Tổ quốc và “Chú trọng giáo dục phẩm chất, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”[1]. Trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay, việc bồi dưỡng phẩm chất nhân cách cho SV trở nên ngày càng quan trọng, với mục tiêu không chỉ tạo ra những chuyên gia có kiến thức sâu rộng mà còn là những công dân tích cực, có đạo đức và trách nhiệm với xã hội. Trong thời đại đa dạng và biến đổi nhanh chóng, các trường đại học ngày càng chú trọng vào việc phát triển toàn diện cho SV.

2. Tầm quan trọng của việc bồi dưỡng phẩm chất nhân cách cho SV

2.1. Lý luận về nhân cách

2.1.1. Định nghĩa về nhân cách

Ở góc độ tâm lý học, nhân cách được hiểu “như là bộ mặt tâm lý, bao gồm một hệ thống thái độ của con người với bản thân và xung quanh dựa trên một động cơ đúng đắn, vươn theo một lý tưởng cao cả”[2]. Hoặc theo Phạm Minh Hạc “nhân cách là tổ hợp các thái độ, thuộc tính riêng trong quan hệ hành động của từng người với tự nhiên, thế giới đồ vật do loài người sáng tạo, với xã hội và với bản thân”[3]. Như vậy, nhân cách xem xét dưới góc độ tâm lý học là chủ yếu hướng vào hệ thống thái độ của con người đối với mọi vật xung quanh.

Theo Triết Mác - Lênin trên cơ sở quan điểm về con người, bản chất con người, cá thể, cá nhân ...có thể nêu lên khái niệm về nhân cách như sau: “Nhân cách là toàn bộ những năng lực, phẩm chất xã hội – sinh lý – tâm lý của cá nhân, tạo thành chỉnh thể đóng vai trò chủ thể tự ý thức, tự đánh giá, tự khẳng định và tự điều chỉnh mọi hoạt động của mình”[4].

2.1.2. Các yếu tố tác động đến sự hình thành nhân cách của SV

Quá trình hình thành nhân cách của SV gắn liền với đặc điểm của lứa tuổi SV khi đang học tập và sinh hoạt tại các trường đại học và chịu sự quy định của nhiều yếu tố.

- Yếu tố sinh học: Mặt sinh học được xem là tiền đề vật chất có vai trò quan trọng cho những sự phát triển tiếp theo của chủ thể cá nhân trong quá trình hình thành nhân cách. Bao gồm yếu tố di truyền, bẩm sinh, đặc điểm sinh lý giải phẫu của cơ thể và nhất là hệ thần kinh, nội tiết. SV nằm trong khoảng từ 18 đến 25 tuổi. Đây là lứa tuổi vẫn đang trong giai đoạn phát triển về mặt thể chất, nhân cách trí tuệ và năng lực lao động.

- Yếu tố hoàn cảnh sống: Hoàn cảnh tự nhiên có ảnh hưởng đến sự hình thành nhân cách ở các mặt như: điều kiện sống, điều kiện giao tiếp, sự hiểu biết, sự phát triển toàn diện cả thể chất lẫn tinh thần. Hoàn cảnh xã hội đó chính là gia đình, nhà trường, cộng đồng, xã hội... Các yếu tố này giữ vai trò quan trọng, quyết định sự phát triển nhân cách của SV. Trong đó, giáo dục đóng vai trò chủ đạo trong việc giúp đỡ và tạo điều kiện để SV phát huy vai trò tự ý thức, tự đánh giá của mình.

- Yếu tố cá nhân: Hoạt động của cá nhân giữ vai

trò quyết định đến sự hình thành nhân cách. Hoạt động của cá nhân là toàn bộ những hoạt động lý luận và thực tiễn của người đó. Ở môi trường đại học, hoạt động cá nhân tác động đến sự hình thành nhân cách của SV là toàn bộ những hoạt động thực tiễn và lý luận của SV như học tập, nghiên cứu khoa học, thực tập thực tế cũng như các phong trào của Đoàn, Hội, vv...

2.2. Tầm quan trọng của việc bồi dưỡng phẩm chất nhân cách cho SV

SV các trường đại học là những người trẻ tuổi, có tư duy tốt, nhiều đam mê, khát vọng trong tương lai, năng động, sáng tạo, nhạy bén... Đây là những đặc điểm hết sức quan trọng để các chủ thể lãnh đạo, quản lý tiến hành bồi dưỡng phẩm chất, nhân cách cho SV phù hợp, hiệu quả, đạt được mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ đề ra. Tuy nhiên, đây cũng là lứa tuổi chịu tác động bởi nhiều yếu tố bên ngoài, nhất là thành tựu cả tích cực và tiêu cực của thời đại công nghệ hiện nay, dễ dao động, nản lòng, thậm chí rơi vào cô đơn, tuyệt vọng có suy nghĩ tiêu cực khi gặp khó khăn, vướng mắc, thất bại không có ai chia sẻ, cảm thông; thiếu kinh nghiệm, hiểu biết các vấn đề xã hội, dễ nổi nóng, mất phương hướng, và bị sai khiến, dụ dỗ vào các tệ nạn xã hội.

Bồi dưỡng phẩm chất nhân cách không chỉ giúp SV tự rèn luyện bản thân mà còn giúp họ hiểu rõ hơn về giá trị cộng đồng và xã hội. Các hoạt động ngoại khóa, các khóa học về kỹ năng mềm, và các chương trình tình nguyện là những cơ hội cho SV thực hành, tìm hiểu và phát triển phẩm chất nhân cách như trách nhiệm, sự sáng tạo, và khả năng làm việc nhóm.

Những năm qua công tác bồi dưỡng phẩm chất, nhân cách cho SV ở các trường đại học đã được các chủ thể lãnh đạo, quản lý quan tâm, chú trọng và có nhiều đổi mới về nội dung, hình thức, phương pháp để SV được phát triển về mọi mặt. Đội ngũ giảng viên (GV) đã làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục những quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước về xây dựng văn hoá, con người Việt Nam thời kỳ mới cho SV, các trường đại học đã tổ chức nhiều hoạt động như cắm trại, hè tình nguyện, hiến máu nhân đạo, tọa đàm, hội thảo khoa học, giúp đỡ nhân dân vùng lũ, tiếp sức mùa thi... qua những hoạt động như vậy, đã khơi dậy phẩm chất truyền thống tốt đẹp của văn hoá, con người Việt Nam, bồi dưỡng phẩm chất, nhân cách cho SV.

Tuy nhiên, bên cạnh việc bồi dưỡng phẩm chất, nhân cách cho SV ở các trường đại học trước tác động của Cuộc Cách mạng 4.0 còn một số hạn chế: Công

tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật Nhà nước, quy định đơn vị chưa thường xuyên, chưa lồng ghép các vấn đề xã hội vào nội dung bài giảng của GV để bồi dưỡng cho SV; nội dung, hình thức, biện pháp khô cứng, thiếu hấp dẫn, chưa cuốn hút được nhiều SV tham gia; công tác quản lý của cơ quan đối với các hoạt động xã hội của SV chưa chặt chẽ; một bộ phận SV thiếu hiểu biết kiến thức về xã hội, pháp luật, thiếu phần đầu tư dưỡng, rèn luyện về đạo đức, lối sống, sống buông thả, tự do, thiếu trách nhiệm với bản thân, thích hưởng thụ hơn là lao động, ứng xử, giao tiếp còn kém, thiếu hiểu biết về truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc, vì thế trong thời gian gần đây có nhiều vụ án xảy ra ở lứa tuổi vị thành niên, trong đó có cả SV.

2.3. Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục phẩm chất nhân cách cho SV trong giai đoạn hiện nay

2.3.1. GV cần vận dụng các phương pháp dạy phù hợp nhằm giáo dục nhân cách cho SV qua các môn học

GV cần áp dụng nhiều phương pháp khác nhau để giáo dục nhân cách cho SV, GV xây dựng cho SV những thói quen, lối sống tốt đẹp như: đi học đúng giờ, biết chia sẻ, giúp đỡ các bạn trong lớp, giữ gìn vệ sinh chung, biết giúp đỡ bố mẹ, người thân trong gia đình, với thầy cô giáo và với mọi người xung quanh...

Bên cạnh đó, GV chú trọng tuyên truyền các hoạt động cộng đồng, đặc biệt là việc hướng thiện cho SV. Một khi GV nỗ lực giáo dục lòng hướng thiện cho SV bằng chính những việc làm, những hành động thiết thực của bản thân sẽ làm cho SV cảm nhận được lòng tốt của GV, tự hào về những việc làm của các thầy cô, từ đó có ý thức học tập và noi theo. Khi giáo dục, tuyên truyền các hoạt động xã hội, điều quan trọng là GV phải động viên được tinh thần tự giác và tích cực của mỗi SV, làm sao để phong trào đó xuất phát từ sự tự nguyện một cách hứng thú ở tất cả SV.

Giáo dục phẩm chất nhân cách không thể dừng lại ở lời nói mà phải tiến tới thực hành bằng công việc, bằng các thao tác, bằng cách ứng xử để rèn luyện các hành vi thành thói quen tốt, sửa chữa và loại bỏ những thói quen xấu. Thường xuyên trao đổi, đối thoại với SV, kịp thời nắm bắt, dự báo tình hình tư tưởng, định hướng dư luận xã hội cho SV về quan điểm, tâm tư, tình cảm, nguyện vọng và xu hướng phát triển cá nhân. Kịp thời đấu tranh, phê bình nhận thức lệch lạc, biểu hiện sai trái của SV.

Trong quá trình dạy học, thông qua nội dung bài giảng, GV nên lồng ghép và sử dụng hình thức nêu

gương. Đề cao vai trò nêu gương của cán bộ Đoàn, Hội, của các cá nhân có nhiều công hiến, đóng góp tích cực trong các phong trào tình nguyện, nhân rộng điển hình tiên tiến, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh,...

2.3.2. *Nâng cao ý thức của SV về tầm quan trọng của việc bồi dưỡng nhân cách*

Nhà trường cần giáo dục cho SV phát huy vai trò tự học, tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống. SV là lớp người trẻ, khoẻ, có nhiệt tình cách mạng, nhạy cảm với cái mới, cái tiến bộ. Phát huy vai trò của SV trong tự học tập, tự tu dưỡng phẩm chất nhân cách là điều kiện quyết định kết quả rèn luyện của mỗi cá nhân. Trước hết phải hình thành cho SV nhu cầu, động cơ phấn đấu, rèn luyện đúng đắn, làm cho mỗi người có ý thức làm chủ, ham học hỏi, cầu tiến bộ, vươn lên tự khẳng định mình. Cần tạo mọi điều kiện thuận lợi để SV phấn đấu, rèn luyện; đồng thời phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả, định hướng phấn đấu cho SV. Quan tâm đáp ứng những nhu cầu chính đáng của SV về vật chất, tinh thần; giao nhiệm vụ phù hợp với sở trường, năng khiếu đặc điểm tâm, sinh lý của họ sẽ tạo điều kiện tốt để thanh niên rèn luyện đạo đức, lối sống. Bản thân mỗi người tự giác rèn luyện, biết tự kiểm chế, biết vượt qua những cám dỗ và tiêu cực xã hội, những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, ích kỷ, thực dụng, lợi mình hại người. SV cần phải tự tin vào chính mình, giữ vững niềm tin trong cuộc sống, vào các giá trị chân, thiện, mỹ; vượt qua mọi khó khăn gian khổ như Bác Hồ đã dạy: gian nan rèn luyện mới thành công.

2.3.3. *Phối hợp giữa gia đình, nhà trường, xã hội và các tổ chức chính trị, đoàn thể*

Các trường đại học cần quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội vững mạnh làm trung tâm đoàn kết, tập hợp, vận động, giáo dục SV. Các cán bộ Đoàn, Hội cần nâng cao phẩm chất, năng lực hoạt động của mình, gắn bó mật thiết với SV; thường xuyên nghiên cứu, nắm vững tình hình, dự báo diễn biến về tư tưởng, thái độ chính trị, đạo đức, lối sống của SV và chủ động đề xuất các giải pháp khả thi để giáo dục, rèn luyện, định hướng sự phát triển nhân cách cho SV.

Đối với lứa tuổi SV, không chỉ nói suông mà lời nói phải đi đôi với việc làm mới tạo được niềm tin và tình cảm ở họ. Do đó, tổ chức Đoàn, Hội trong toàn trường cần tăng cường triển khai các hoạt động có ý nghĩa giáo dục đoàn viên, thanh niên như: thăm hỏi, tặng quà các đối tượng chính sách, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng, hiến máu nhân đạo... qua đó nâng cao ý thức trách nhiệm của SV. Đoàn, Hội nên

chủ động đề xuất đảm nhận các công trình, phần việc thanh niên để vừa thu hút tập hợp đoàn viên, thanh niên, vừa nâng cao ý thức tự giác lao động của các bạn trẻ. Sau khi tổ chức các phong trào, cần kịp thời biểu dương, khen thưởng các đoàn viên, thanh niên có ý thức, đạo đức tốt, có hành động dũng cảm, trung thực. Đồng thời kịp thời nhắc nhở, phê bình hoặc kỷ luật đối với những đoàn viên, thanh niên vi phạm nội quy, quy định hoặc vi phạm pháp luật.

Sự giáo dục trong gia đình: Gia đình là nơi đem đến cho con người những bài học đầu tiên và thường xuyên, liên tục từ lúc sinh ra đến tuổi trưởng thành. Giáo dục gia đình giữ một vị trí đặc biệt đối với sự hình thành và phát triển nhân cách, nhất là giáo dục tính người từ tuổi ấu thơ. Hoạt động giáo dục, bồi dưỡng của gia đình có tác dụng góp phần củng cố những nội dung giáo dục, bồi dưỡng của nhà trường, đặc biệt là đối với nội dung giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất yêu quê hương đất nước, đạo lý làm người. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII đã từng đề cập, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, thật sự là tế bào lành mạnh của xã hội, là môi trường quan trọng, trực tiếp giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách.

Trong quá trình kết hợp giữa các tổ chức đoàn, hội với gia đình, nhà trường và xã hội phải hợp thành sự thống nhất ở mục tiêu giáo dục, phương pháp giáo dục để tạo ra hợp lực cùng một hướng, chứ không phân cực hoặc phản lực triệt tiêu lẫn nhau giữa sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc bồi dưỡng phẩm chất nhân cách của SV.

3. Kết luận

Bồi dưỡng phẩm chất nhân cách cho SV là một hướng đi cần thiết trong giáo dục đại học hiện nay. Đây không chỉ là một yêu cầu của thị trường lao động mà còn là nền tảng để xây dựng một xã hội năng động, sáng tạo và có ý thức trách nhiệm. Sự gắn kết giữa nhà trường, gia đình và xã hội sẽ chính là chìa khóa mở ra những cơ hội mới cho sự phát triển toàn diện của thế hệ trẻ trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, NXB CTQGST, H. 2021
- [2]. Nguyễn Khắc Viện (1991), *Từ điển tâm lý*, NXB Ngoại văn, Hà Nội.
- [3]. Phạm Minh Hạc (1994), *Vấn đề con người trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình triết học Mác – Lênin*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.